

Bản án số: 152/2023/HS-PT

Ngày 27 – 3 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh

Ông Vũ Đức Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 807/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn V.G. do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2022/HS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn V.G., sinh năm 1996 tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp VL, xã VT, huyện GR, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Tổ 19, ấp TH, xã ML, huyện HD, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn (văn hóa): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng S và bà Trần Thị U; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 16/7/2021; (có mặt).

- Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo: Ông Dương Minh B – Luật sư làm việc tại Văn phòng luật sư PAV, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang; (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người đại diện hợp pháp của bị hại nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có người làm chứng, Tòa án không triệu tập.

NỘI D V U Á N:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị túng quẫn và nợ nần về tiền bạc vì thua độ bóng đá EURO 2021 nên vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 13/7/2021, Nguyễn V.G. thuê anh Trần Hữu Th làm nghề chạy xe ôm chở G từ ấp TH, xã ML, HĐ, Kiên Giang đến quán cà phê H. tại số 898, đường NTT, Khu phố 2, phường AH, RG, Kiên Giang để gặp chị Nguyễn Thị D để mua dâm, nhằm mục đích sát hại chị D để cướp tài sản. Khi Thiện chở G đến gặp chị D thì Thiện chạy xe về một mình. Lúc này, do G đã liên hệ hẹn trước và cũng đã từng 02 lần mua dâm với chị D nên sau khi gặp G, chị D đã dẫn G đi bộ về phòng trọ của mình tại nhà trọ số 896, đường NTT, Khu phố 2, phường AH, RG để bán dâm. Khi về đến phòng trọ, D mở cửa để G vào trong, ngay lúc đó G đi vào nhà vệ sinh để lấy cam đảm, còn chị D thì tìm bật đèn ngủ và chốt cửa đóng lại, thì G đi ra từ phía sau dùng cánh tay phải câu cổ siết mạnh vào cổ của chị D, bị siết cổ nên chị D vùng vẫy làm cả hai bị trượt ngã xuống nền nhà, lúc này người chị D nằm ngửa ở phía trên người của G và G vẫn đang dùng cánh tay trái siết mạnh vào cổ của D, còn 02 chân của G co kẹp và ghì 02 chân của chị D cho đến khi D bất động. Lúc đó, G nghĩ D đã chết nên ngồi dậy lục tìm tài sản trong túi xách cá nhân của D (túi xách này có sợi dây đang quàng trên cổ), khi G đang lục tìm tài sản để cướp thì bất ngờ cơ thể chị D phản ứng (bị hức hức), G sợ chị D tỉnh lại và tri hô nên đã ngồi đè trên người của D và dùng sợi dây của túi xách mà D đang quàng sẵn trên cổ, siết chéo mạnh vào cổ của D làm một đầu dây móc vào túi xách bị đứt, G tiếp tục siết mạnh đến khi thấy D bất động thì G buộc và siết mỗi dây sát vào cổ của D để chắc rằng đã chết. Sau đó G lục lấy trong túi xách của D số tiền 87.290.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung A50 và 01 điện thoại OPPO A31 mà G đã gán nợ cho D khi mua dâm lần trước. Ngoài ra, G còn tháo lấy nữ trang đeo trên người của D gồm 02 chiếc nhẫn và 01 vòng đeo tay có hình bông mai đều bằng kim loại màu vàng, 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu trắng bạc.

Khi G đang tháo nữ trang để cướp thì đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, anh Nguyễn Thanh B là bạn trai của D chạy xe đến phòng trọ tìm D. Tại đây, B nhìn thấy cửa phòng trọ khóa trong, B dùng tay đập cửa và liên tục gọi điện thoại cho D nhưng thấy không trả lời nên B ngồi đợi ở ghế đá đặt phía trước phòng trọ. Lúc này, do đã sát hại chị D xong nên G hoảng sợ, khi thấy điện thoại của D đổ chuông nhưng không thể tắt nguồn (vì không có mặt khóa) nên G cầm vào trong nhà vệ sinh nhúng vào nước để tắt nguồn và G bỏ lại ốp lưng điện thoại của D trong nhà vệ sinh, do phía trong ốp lưng có 03 tờ USD tổng mệnh giá 14 USD nên G lấy nhét vào túi quần. Sau đó G đi ra ngồi im trong phòng chờ, xem động tĩnh bên ngoài, khoảng 20 phút sau G thấy bên ngoài không còn tiếng động, nghĩ là người gọi cửa đã bỏ đi nên mở chốt cửa để nhanh chóng tẩu thoát khỏi hiện trường. Khi cửa phòng vừa hé mở, anh B ở bên

ngoài dùng tay chặn cửa lại và kéo mở cửa ra thì G từ trong nhà chạy ra trốn thoát. Lúc này, anh B đi vào phòng trọ nhìn thấy D nằm bất động, biết là D đã tử vong nên truy hô và trình báo cơ quan chức năng.

Riêng G sau khi gây án xong đã lấy tài sản cướp được đem về cất giấu ở trong phòng ngủ của mình tại trại gà của ông Trịnh Quốc Tr ở ấp TH, xã ML, HĐ, Kiên Giang (nơi G làm thuê, nuôi gà cho ông Trung). Sau đó, G theo dõi tin tức hàng ngày và biết mình đang bị lực lượng Công an truy lùng, đến ngày 15/7/2021 khi phát hiện nơi mình lẩn trốn bị lộ nên G đã bỏ trốn trước khi Công an vào tiến hành kiểm tra khám xét chỗ ở. Qua khám xét tại chỗ ở của G, đã phát hiện và thu giữ toàn bộ số nữ trang, 01 điện thoại Samsung A50, 01 điện thoại OPPO A31 và số tiền 51.800.000 đồng. Đến ngày 16/7/2021, G biết không thể trốn thoát nên đã ra đầu thú.

Đối với số tiền 87.290.000 đồng cướp được của nạn nhân, G đã sử dụng 35.490.000 đồng cụ thể như sau: Trả tiền thuê Taxi cho Nguyễn Văn Chùm 500.000 đồng, trả tiền xe ôm cho anh Trần Hữu Th 600.000 đồng, đóng tiền ngân hàng 840.000 đồng, mua 01 điện thoại cũ hiệu OPPO F11 giá 2.600.000 đồng để G sử dụng, mua mới 01 điện thoại Sumsung A12 giá 4.190.000 đồng; mua 02 sim điện thoại giá 260.000 đồng, gửi cho mẹ là bà Trần Thị U số tiền 3.000.000 đồng, trả nợ cho Danh H 4.000.000 đồng, trả nợ cho Trần Văn Kh 2.500.000 đồng, cho Nguyễn Thị Lệ H1 mượn 2.000.000 đồng, gửi cho Trịnh Quốc Tr 15.000.000 đồng nhờ giữ giúp. Còn lại 51.800.000 đồng, G cất giấu trong túi quần để trong phòng ngủ và bị thu giữ trong lúc khám xét.

Đến nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi được 78.300.000 đồng gồm 26.500.000 đồng thu của: bà Trần Thị U (3.000.000 đồng), Danh H (4.000.000 đồng), Trần Văn Kh (2.500.000 đồng), Nguyễn Thị Lệ H1 (2.000.000 đồng), Trịnh Quốc Tr (15.000.000 đồng) tự nguyện giao nộp và 51.800.000 đồng thu qua khám xét. Ngoài ra, đã thu hồi được 01 điện thoại Samsung A12 (bà Út giao nộp) và 01 điện thoại OPPO F11 (G giao nộp khi lên đầu thú).

Đối với số nữ trang và các tài sản gồm 02 chiếc nhẫn và 01 vòng đeo tay có hình bông mai đều bằng kim loại màu vàng, 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu trắng bạc, cùng 14 USD, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 của nạn nhân Nguyễn Thị D được thu giữ trong quá trình khám xét.

* Tại bản Kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 04.368/MBH-21 ngày 24/9/2021 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận tử thi Nguyễn Thị D:

- Sây sát da dạng bị ép.

- Tụ máu quanh cơ và động mạch.
- Phù phổi cấp.
- Các tạng xung huyết.

* Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 750/KL-KTHS ngày 05/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận tử thi Nguyễn Thị D:

- Các kết quả chính:
 - + Miệng chảy dịch màu hồng. Lỗ tai phải chảy máu. Lưỡi thè ra khỏi cung răng. Hai hàm răng cắn chặt vào lưỡi.
 - + Vùng cổ có vết hằn quanh cổ dài 30,5cm, nơi rộng nhất 2,5cm, đáy vết hằn có nhiều vết xuất huyết dưới da rải rác.
 - + Tụ máu tổ chức cơ quanh sụn giáp. Niêm mạc lòng khí quản xuất huyết. Hai phổi sung huyết.
 - + Mô bệnh học: Sây sát da dạng bị ép. Tụ máu quanh cơ và động mạch. Phù phổi cấp.

- Nguyên nhân chết: Ngạt do siết cổ.

- Cơ chế hình thành thương tích: Vết hằn trên cổ nạn nhân gây chèn ép cổ dẫn đến tử vong có đặc điểm phù hợp với đặc điểm của thương tích do vật tày mềm, tiết diện nhỏ gây nên.

* Tại bản Kết luận giám định về dấu vết đường vân số 1050/KL-KTHS ngày 30/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

- Dấu vết đường vân (kí hiệu số 01) với dấu vân in ở ô “Nhấn phải” trên Chỉ bản ghi Họ tên: Nguyễn V.G., sinh ngày 02/8/1996; Nơi ĐKNKTT: ấp VL, xã VT, huyện GR, Kiên Giang là của cùng một người.

- Dấu vết đường vân (kí hiệu số 02 và 03) với dấu vân in bàn chân trái trên tờ giấy A4 có ghi: Nguyễn V.G., sinh ngày 02/8/1996; Nơi ĐKNKTT: ấp VL, xã VT, huyện GR, Kiên Giang là của cùng một người.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐGTS ngày 04/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Kiên Giang kết luận: 02 chiếc nhẫn và 01 vòng đeo tay có hình bông mai đều bằng kim loại màu vàng, 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu trắng bạc, cùng 14 USD, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 (của nạn nhân được thu giữ trong quá trình khám xét), có tổng giá trị 34.112.010 đồng.

Trong quá trình điều tra và truy tố, Nguyễn V.G. thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú.

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 sợi dây bằng da màu đen (loại dây đeo túi xách) rộng 1,7cm, có vòng tròn buộc xiết chết mối (dài 30,5cm), gần sát vị trí siết mối có móc khóa bằng kim loại bị gãy một phần móc khóa, đầu dây còn lại dài 69cm.

- 01 túi xách da màu đen kích thước (26cm x 19cm).

- 01 bọc nilong màu đen loại có quai xách, KT (22cm x 15cm).

- 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu nâu đen.

- 01 hộp kính trang điểm bằng nhựa màu hồng, KT (10cm x 7,7cm).

- 01 đôi dép quai kẹp nam bằng xốp màu xanh, có quai bằng vải màu đen, trên quai dép có chữ Ferrari.

- 01 đôi dép quai kẹp nữ bằng xốp màu nâu-vàng-đen, có quai bằng vải màu nâu, trên mặt dép có chữ Bitis fashion.

- 01 cây dù (ô) màu xanh-đen.

- 01 áo đầm nữ màu xanh mực, trên cổ áo có hoa vân màu vàng, trắng, xanh, đen và có chữ V, L lồng vào nhau.

- 01 quần lót nữ màu đỏ cam.

- 01 ổ khóa bằng kim loại màu xám, trên thân ổ khóa có chữ Square cirle và 01 chìa khóa.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230, màu đen xám, số Imei: 354180106307183.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31, màu đen, số Imei: 860646043889789 và ốp lưng có nhiều hình cánh hoa đào màu đỏ.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50, màu xanh, số Imei: 358193102555639.

- 01 cái bóp da (ví da) màu đen hiệu Levis.

- 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn V.G..

- 01 CMND số 371.710.120 tên Nguyễn V.G..

- 02 vỏ thẻ sim điện thoại (không có sim) để bên ngoài gồm: 01 của mạng Vinaphone số 0917.526.785 và 01 của mạng Viettel số 0345.025.626.

- 01 quần jean dài của nam màu xanh đen, lưng quần có mác màu đen in chữ “DSQUARE 02”.

- 01 quần jean dài của nam màu xanh đen, lưng quần có mác màu xám in chữ “BRAND MARK”.

- 01 áo sơ mi nam dài tay có sọc ca rô màu xanh-trắng, trên miệng túi áo có chữ “D”.

- Tiền VNĐ: 78.300.000 đồng.

- Tiền USD: 14 USD.

- 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng có hình bông mai, có đính nhiều đá màu trắng nhỏ li ti.

- 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu trắng có đính trang sức hình chiếc giày và 02 ổ khóa.

- 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng có hình bông mai, trên bông mai có đính nhiều đá màu trắng.

- 01 nhẫn tay bằng kim loại màu vàng, mặt hình chữ nhật có đính đá màu trắng và màu vàng.

- 01 điện thoại di động Samsung A12, màu xanh.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11.

Tại Cáo trạng số: 55/CT-VKSTKG-P2 ngày 02/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn V.G. về tội “*Giết người*” và “*Cướp tài sản*” theo điểm e, n khoản 1 Điều 123 và điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2022/HS-ST ngày 22/9/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn V.G. phạm tội “Giết người” và “Cướp tài sản”.

1.1. Áp dụng các điểm e, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn V.G. tử hình về tội “Giết người”.

1.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn V.G. 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn V.G. phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là Tử hình.

Nếu bị cáo không kháng cáo, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn lên Chủ tịch nước Cộng

hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29/9/2022, bị cáo Nguyễn V.G. có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn V.G. vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đối với các tội “Giết người” và “Cướp tài sản” với lý do: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự thú tại xã VT; bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và trung thực nhận tội.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát với nội D như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn V.G. phạm các tội “Cướp tài sản” thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” theo điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự và tội “Giết người” thuộc trường hợp “Giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng” và “Có tính chất côn đồ” theo điểm e, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là phù hợp với các chứng cứ của vụ án, có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện các hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn V.G. thể hiện rõ việc cố tình thực hiện tội phạm đến cùng nên bị cáo G còn phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Qua đó nhận thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn V.G. là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp tước đi mạng sống của bị hại và xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và đời sống xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn V.G. tử hình về tội “Giết người” và 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo G phải chấp hành hình phạt chung là tử hình, là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn V.G. kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng những lý do kháng cáo mà bị cáo G trình bày tại phiên tòa phúc thẩm là không có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Dương Minh B bào chữa cho bị cáo Nguyễn V.G. trình bày:

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn V.G. bị cấp sơ thẩm kết tội “Cướp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự và tội “Giết người” theo điểm e, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn V.G. phạm tội do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, túng quẫn, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật của còn hạn chế; bị cáo lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, bị cáo Nguyễn V.G. đã ra đầu thú; thành khẩn khai báo và thể hiện rõ sự ăn năn hối cải. Tài sản bị cáo cướp của bị hại đã được thu hồi và giao trả đầy đủ cho gia đình bị hại. Qua đó thấy rằng, bị cáo Nguyễn V.G. vẫn có thể cải tạo để trở thành người tốt, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tử hình đối với bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo Nguyễn V.G. được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo G, sửa bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo G tù chung thân.

+ *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu đối đáp:*

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn V.G. đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo G, nhưng những lý do Luật sư trình bày là không có cơ sở để chấp nhận. Vì vậy, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bị cáo Nguyễn V.G., giữ nguyên quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn V.G. nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn V.G. đã được Luật sư bào chữa theo đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn V.G. đã thừa nhận các hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết. Xét lời khai nhận tội của bị cáo G phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Kết luận giám định pháp y về mô bệnh học ngày 24/9/2021 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận tử thi bị hại Nguyễn

Thị D, phù hợp với Kết luận giám định về dấu vết đường vân ngày 30/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, phù hợp với các vật chứng thu giữ của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đủ cơ sở nhận định:

[2.1] Vì thua độ bóng đá EURO 2021, Nguyễn V.G. lâm vào tình trạng túng quẫn và nợ nần về tiền bạc nên G đã nảy sinh ý định sát hại chị Nguyễn Thị D để cướp tài sản, do G biết chị D có tài sản mang theo người trong 02 lần G mua sâm với chị D trước đó. Theo đó, vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 13/7/2021, G thuê xe ôm đến quán cà phê H. tại số 898, đường NTT, Khu phố 2, phường AH, RG, Kiên Giang hẹn gặp chị Nguyễn Thị D mua sâm, nhưng để thực hiện mục đích sát hại chị D để cướp tài sản. Sau khi gặp G, chị D đã dẫn G về phòng trọ của mình tại số 896, đường NTT, Khu phố 2, phường AH, RG, Kiên Giang để bán sâm. Tại đây, khi chị D thì tìm bật đèn ngủ và chốt cửa đóng lại thì G đi ra từ phía sau dùng cánh tay phải câu cổ siết mạnh vào cổ của chị D, bị siết cổ nên chị D vùng vẫy làm cả hai bị trượt ngã xuống nền nhà, lúc này người chị D nằm ngửa ở phía trên người của G và G vẫn đang dùng cánh tay câu siết mạnh vào cổ của Dung, còn 02 chân của G co kẹp và ghì 02 chân của chị D cho đến khi D bất động. Lúc này, G nghĩ chị D đã chết nên ngồi dậy lục tìm tài sản trong túi xách cá nhân của D (túi xách này có sợi dây đang quàng trên cổ), khi G đang lục tìm tài sản để cướp thì bất ngờ cơ thể chị D phản ứng (bị hức hức), G sợ chị D tỉnh lại và tri hô nên đã ngồi đè trên người của D và dùng sợi dây của túi xách mà D đang quàng sẵn trên cổ, siết chéo mạnh vào cổ của D làm một đầu dây móc vào túi xách bị đứt, G tiếp tục siết mạnh đến khi thấy D bất động thì G buộc và siết mỗi dây sát vào cổ của D để chắc rằng đã chết. Sau đó, G lục lấy trong túi xách của D số tiền 87.290.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung A50 và 01 điện thoại OPPO A31 mà G đã gán nợ cho D khi mua sâm lần trước. Thêm nữa, G còn tháo lấy nữ trang đeo trên người của D gồm 02 chiếc nhẫn và 01 vòng đeo tay có hình bông mai đều bằng kim loại màu vàng, 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu trắng bạc.

Theo Kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 04.368/MBH-21 ngày 24/9/2021 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh, cùng Kết luận giám định pháp y về tử thi số 750/KL-KTHS ngày 05/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận tử thi Nguyễn Thị D và Kết luận giám định về dấu vết đường vân số 1050/KL-KTHS ngày 30/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, có đủ căn cứ kết luận nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị D: Ngạt do bị cáo G đã thực hiện hành vi siết cổ chị D như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐGTS ngày 04/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Kiên Giang

kết luận: 02 chiếc nhẫn và 01 vòng đeo tay có hình bông mai đều bằng kim loại màu vàng, 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu trắng bạc, cùng 14 USD, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 (của nạn nhân được thu giữ trong quá trình khám xét), có tổng giá trị 34.112.010 đồng. Như vậy, cộng thêm với số tiền 87.290.000 đồng G lục lấy trong túi xách của Dung, tổng số tài sản bị cáo G đã cướp được của bị hại Nguyễn Thị D là 121.402.010 đồng.

[2.2] Với các hành vi như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Nguyễn V.G. phạm các tội “Cướp tài sản” thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” theo điểm đ khoản 2 Điều 168; tội “Giết người” thuộc trường hợp “Giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng” và “Có tính chất côn đồ” theo điểm e, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội theo quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn V.G. như trên là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm đặc biệt lớn cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng và quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, nên bị cáo đã phạm hai tội rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, dư luận bất bình và lên án.

Trong vụ án này, bị cáo G đã có ý định từ trước là sát hại chị D để cướp tài sản, trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thể hiện rõ ý thức coi thường pháp luật, xem thường tính mạng người khác, quyết liệt thực hiện hành vi tước đoạt mạng sống của bị hại tới cùng để cướp tài sản, nên bị cáo còn phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.1] Vì vậy, mặc dù bị cáo Nguyễn V.G. chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú; trong quá trình điều tra và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định, khả năng cải tạo giáo dục đối với bị cáo đã không còn nữa, nên đối với tội “Giết người” cần phải áp dụng hình phạt đặc biệt theo quy định tại Điều 40 Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vĩnh viễn là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo như trên, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Về tội “Cướp tài sản”, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo G 09 (chín) năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3.3] Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt của 02 tội nêu trên, buộc bị cáo Nguyễn V.G. phải chấp hành hình phạt chung là tử hình, là đúng pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn V.G. kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết nào mới đủ cơ sở để chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận ý kiến, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn V.G., giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo G.

[5] Những ý kiến, quan điểm đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn V.G. tại phiên tòa phúc thẩm là không phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[6] Bị cáo Nguyễn V.G. phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn V.G.; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2022/HS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn V.G. phạm tội “Giết người” và “Cướp tài sản”.

1.1. Áp dụng các điểm e, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 40; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn V.G. tử hình về tội “Giết người”.

1.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn V.G. 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2021.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn V.G. phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là tử hình.

+ Bị cáo Nguyễn V.G. bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/7/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn V.G. để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn V.G. được gửi đơn lên Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

2- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn V.G. phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 27 tháng 3 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC;
- Viện Trưởng VKSNDTC;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang;
(Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang;
tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu: VP, HS, NTHN (19b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh